TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1988.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Võ Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 12/8/2013 cho chị Võ Thị Thanh T trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000190 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 -Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 58 ngày 29/5/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền